

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Nam
2. Bà Lê Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 04/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST- HS ngày 19/8/2025, đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Thành Đ; giới tính: nam; sinh ngày: 29/9/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 079089003238; nơi thường trú: 5 đường P, phường C (trước đây là Phường B, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 5 đường P, phường C (trước đây là Phường B, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê P bà Nguyễn Thị Phú Q; chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 162/2017/HSST, đã chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 07/12/2018 (đã xóa án tích);

- Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 24/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 23/11/2019.

Tiền án: Ngày 08/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 08/2021/HSST, đã chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 11/11/2023 (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 30/8/2024 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T năm: 1995; địa chỉ: A Đường số G, phường Htrước đây là Phường C, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 ngày 29/8/2024, Công an Phường A quận P phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P hiện Lê Nguyễn Thành Đ (sinh năm 1989) điều khiển xe máy (biển số 59X1-35375) đến trước nhà số E đường P, Phường A, quận P nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải phía trước của Đ mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m1). Đ khai nhận là ma túy đá, đang trên đường mang đi bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tại thời điểm kiểm tra có Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1995) đang ngồi phía sau xe của Đ tra phát hiện T đang đeo 01 điện thoại di động hiệu Samsung bằng dây đeo điện thoại trên cổ, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m2). T khai nhận không biết gói nylon này từ đâu mà có. Đ khai nhận gói nylon chứa tinh thể này là ma túy của Đ giấu vào túi ngày 28/8/2024 để sử dụng.

Kết luận giám định số 102651/KL-KTHS ngày 05/9/2024, Phòng K1 Công an thành phố H(bút lục số 32) kết luận:

Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cân giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng có khối lượng 0,2038 gram (không phải hai không ba tám gram) loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cân giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng có khối lượng 0,1123 gram (không phải một một hai ba gram) loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Lê Nguyễn Thành Đại dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Thị Thanh Tâm T2 với chất ma túy.

Lê Nguyễn Thành Đ nhận: Đ và T là vợ chồng, đã tổ chức đám cưới nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trưa ngày 29/8/2024, Đặng Ngọc T2 điện thoại cho Đ số điện thoại 0928373712 hỏi mua ma túy để sử dụng, Đ đồng

ý bán ma túy cho T2 với giá 200.000 đồng, Đ chia từ số ma túy đã mua vào buổi sáng cùng ngày. Đến chiều cùng ngày, Đ giấu gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, điều khiển xe máy biển số 59X1-35375 đến Tòa án nhân dân quận S để đón T lấy giấy xác nhận ly hôn, sau đó Đ điều khiển xe chở T phía sau chạy đến nhà của T2. Khi đến hẻm 55 đường P, T yêu cầu đưa lại điện thoại hiệu Samsung mà T đưa cho Đ để sửa vào đêm ngày 28/8/2025 do bị mưa ướt điện thoại và liệt cảm ứng và T điện thoại trên cổ bằng dây đeo điện thoại. Khi đến trước nhà số 55 đường P, Phường A, quận P Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Số ma túy trên Đ mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) trong hẻm trên đường B, Quận A, Thành phố H với gói ma túy được cất giấu phía trong ốp lưng điện thoại của T6 do Đ tự ý cất giấu vào tối ngày 28/8/2024 để Đ sử dụng, Đ không cho T biết số ma túy này là do Đ mua trước đó của một người (chưa xác định lai lịch) trên đường B, Quận A sử dụng còn dư lại, Đ không nhớ mua khi nào, bao nhiêu tiền và giá bao nhiêu. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 28/8/2024 đến khoảng 16 giờ ngày 29/8/2024, Đ sử dụng điện thoại của T gọi qua các số điện thoại của Đ, mẹ Đ, bạn ngoài xã hội,....để thử máy, ngoài ra còn sử dụng điện thoại để nhận cuộc gọi đến trong lúc T ở Tòa án nhân dân quận S.

Nguyễn Thị Thanh T nhận: Vào đêm ngày 28/8/2025, T đưa cho Lê Nguyễn Thành Đ điện thoại hiệu Samsung của T8 sửa màn hình, do T dán màn hình bị lệch, trên đường đi làm về bị mưa ướt, không sử dụng được ứng dụng nhận diện mở khóa bằng khuôn mặt và nhận diện dấu vân tay. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/8/2025, T và Đ đi đến hẻm 55 đường P, Phường A, quận P, T nói Đ đưa lại điện thoại cho T vừa đeo điện thoại của mình lên cổ bằng dây đeo điện thoại thì bị Công an kiểm tra phát hiện phía trong ốp lưng điện thoại của T giấu trái phép một gói ma túy. T không biết việc Đ giấu gói ma túy trong ốp lưng điện thoại của mình khi nào.

Đặng Ngọc T2 khai nhận: Trưa ngày 29/8/2025, T2 điện thoại cho Đ mua ma túy, Đ đồng ý chia lại cho T2 một ít ma túy từ số ma túy Đ mua với giá 200.000 đồng và hẹn chiều cùng ngày Đ mang ma túy đến nhà T2. Tuy nhiên, Đ chưa kịp bán ma túy cho T2 thì bị Công an phát hiện. T2 mua ma túy để sử dụng một mình tại nhà. T2 khai nhận mua ma túy của Đ 02 lần vào ngày 27/8/2025 và ngày 29/5/2025, trả tiền mặt, tuy nhiên T2 thay đổi lời khai xác nhận chỉ mua ma túy của Đ vào ngày 29/5/2025 (chưa kịp giao ma túy thì bị Công an phát hiện). Cơ quan điều tra đã cho T2 và Đ đối chất, T2 và Đ đều xác nhận Đ bán ma túy cho T2 một lần vào ngày 29/5/2025 (bút lục 70, 71).

Đặng Ngọc T2 bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong vụ án khác, theo Quyết định khởi tố vụ án số 337/QĐ-ĐCSMT, Quyết định khởi tố bị can số 257/QĐ-ĐCSMT cùng ngày 25/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P (bút lục số 149 đến 154).

Khám xét khẩn cấp cấp nơi ở của Lê Nguyễn Thành Đ địa chỉ số A số G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và số E P, Phường B, quận P, Thành phố H thu giữ gì (bút lục số 26 đến 28).

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Lê Nguyễn Thành Đ

- 01 (một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 1) có khối lượng 0,1192 gram (không phải một một chín hai gram), số ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 2) có khối lượng 0,0176 gram (không phải không không một bảy sáu gram), số ma túy còn lại sau giám định;

Có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Nguyễn Trí T13 (trợ lý giám định) và Đỗ Quốc K (Điều tra viên) (bút lục số 33).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, có sim số 0936098872, số imei: 863320061417679/23, Đsử dụng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Scó sim số 0938223800, 0928373712, imei 1: 355263111532540, imei 2: 355264111532548. Đsử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) xe máy biển số 59X1-353.75, số máy: JC52E5308387, số khung: RLHJC5220CY048711, kết quả xác minh xe do Lê Nguyễn Thành Đ13 tên chủ sở hữu (bút lục số 37). Đsử dụng làm phương tiện mua bán ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-vàng, có ốp điện thoại gắn dây đeo dài, ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo trong suốt bên trong có lót thêm một tấm kim tuyến, phía bên ngoài có dán thêm hình một con vật có chữ CUTE BEAR cộm lên. Đsử dụng để cất giấu ma túy bên trong ốp lưng điện thoại để sử dụng, bị Công an phát hiện khi T3 đeo điện thoại trên cổ. Tkhai nhận điện thoại này của T14 gắn sim số 0931441400, T17 nhớ mặt khẩu điện thoại nên không kiểm tra được số sim và số imel.

Kết luận giám định số 12619/KL-KTHS ngày 13/11/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H (bút lục số 44):

“1. Không mở được mặt khẩu điện thoại cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục II.1).

2. Không trích xuất được dữ liệu trong điện thoại cần giám định ký hiệu A (đã nêu tại mục II.1).

Kèm theo kết luận giám định: Không.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho toàn bộ vật chứng thu giữ (bút lục số 38, 39).

Quá trình điều tra Lê Nguyễn Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục 101 đến 103).

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV5 ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Thành Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Thành Đ14 T402 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Đ: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng – người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: Vào lúc 16 giờ 10 ngày 29/8/2024, tại trước nhà số E P, phường P (trước đây là Phường A, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P1 quận P phối hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lê Nguyễn Thành Đ15 có hành vi cất giấu 0,2038 gram (không phải hai không ba tám gram) loại Methamphetamine trong túi quần bên phải phía trước của Đ mặc, nhằm mục đích bán lại cho Đ20 tàng trữ trái phép 0,1123 gram (không phải một một hai ba gram) loại Methamphetamine được cất giấu phía sau ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Thị Thanh T

[2.2] Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa xã hội, là loại chất gây nghiện nguy hiểm và việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, nhằm thỏa mãn cơn nghiện và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã mua, cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại trái phép chất ma túy để hưởng lợi. Đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tội phạm khác về ma túy, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nguyễn Thành Đ15 cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội danh và khung hình phạt.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo có 1 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] *Về hình phạt bổ sung và vật chứng:*

[4.1] Về hình phạt bổ sung: căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4.2] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 1) có khối lượng 0,1192 gam (không phải một một chín hai gam), số ma túy còn lại sau giám định. Có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Nguyễn Trí T13(trợ lý giám định) và Đỗ Quốc K (Điều tra viên) (bút lục số 33); 01 (Một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 2) có khối lượng 0,0176 gam (không phải không một bảy sáu gam), số ma túy còn lại sau giám định. Có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y(Giám định viên), Nguyễn Trí T13(trợ lý giám định) và Đỗ Quốc K(Điều tra viên) (bút lục số 33). Tất cả đều là số ma túy còn lại sau giám định. Xét đây là vật chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Scó sim số 0938223800, 0928373712, imei 1: 355263111532540, imei 2: 355264111532548, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 01 (một) xe máy biển số 59X1-353.75, số máy: JC52E5308387, số khung: RLHJC5220CY048711 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Xét đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, có sim số 0936098872, số imei: 863320061417679/23, là đồ vật cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-vàng, có ốp điện thoại gắn dây đeo dài, ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo trong suốt bên trong có lót thêm một tấm kim tuyến, phía bên ngoài có dán thêm hình một con vật có chữ CUTEBEAR là đồ vật cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh T16 trả lại cho bà T

[5] Đối với Nguyễn Thị Thanh T biết Lê Nguyễn Thành Đ giấu trái phép ma túy phía sau ốp lưng điện thoại di động hiệu Samsung của T hợp với lời khai của Đ Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ những vấn đề liên quan đến hành vi của Nguyễn Thị Thanh T tuy nhiên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị Thanh T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Đặng Ngọc T2 mua ma túy của Lê Nguyễn Thành Đ sử dụng, Đ chưa kịp giao ma túy cho T2 và T2 chưa trả tiền mua ma túy cho Đ thì bị phát hiện thu giữ. Vì vậy, không có căn cứ xử T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T2 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trong vụ án khác vào ngày 25/12/2024. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Nguyễn Thành Đ chưa xác định được lai lịch, chưa triệu tập làm việc được. Khi nào làm việc được, có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Lê Nguyễn Thành Đ** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2024.

2. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Thành Đ (Một) điện thoại di động hiệu Realme, có sim số 0936098872, số I (T5nhận không kiểm tra được số sim, số I mở nguồn được, qua sử dụng);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - vàng có ốp điện thoại có gắn dây đeo dài, ốp lưng điện thoại loại nhựa dẻo trong suốt bên trong có lót thêm 1 tấm kim tuyến, phía bên ngoài có dán thêm hình 1 con vật có chữ CUTEBEAR cộm lên;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (Một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 1) có khối lượng 0,1192 gam (không phải một một chín hai gam), số ma túy còn lại sau giám định. Có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Nguyễn Trí T13 (trợ lý giám định) và Đỗ Quốc K (Điều tra viên) (bút lục số 33); 01 (Một) gói niêm phong số 3135/24 (Gói 2) có khối lượng 0,0176 gam (không phải không một bảy sáu gam), số ma túy còn lại sau giám định. Có các chữ ký ghi tên Võ La Bảo Y (Giám định viên), Nguyễn Trí T13 (trợ lý giám định) và Đỗ Quốc K (Điều tra viên) (bút lục số 33);

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Scó sim số 0938223800, 0928373712, imei 1: 355263111532540, imei 2: 355264111532548 (thực nhận không kiểm tra được số sim, số imei, không mở nguồn được, qua sử dụng và 01 (Một) xe máy biển số 59X1-353.75, số máy: JC52E5308387, số khung: RLHJC5220CY048711, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV5- Tp.HCM; (4)
- PV.06 – CATp.HCM; (1)
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PC10); (1)
- CAP.T, Tp.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang